TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 70/2025/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 17 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 123/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn V thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn V thống nhất thỏa thuận khi ly hôn chị Phạm Thị N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu

Nguyễn Phạm Khánh N1, sinh ngày 23/3/2018 và Phạm Hoàng Minh N2, sinh ngày 17/10/2021. Anh Nguyễn Văn V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Hiện cháu Nguyễn Phạm Khánh N1 và cháu Phạm Hoàng Minh N2 đang sống chung với chị Phạm Thị N.

2.3. Về cấp dưỡng: Chị Phạm Thị N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2.4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn V không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2.5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị N tự nguyện nộp tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, chị Phạm Thị N đã dự nộp tiền án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003310 ngày 04/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được chuyển thu án phí trong giai đoạn thi hành án. Chị Phạm Thị N còn được nhận lại 150.000 đồng. Anh Nguyễn Văn V không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- UBND thị trấn Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Đào